

DANH SÁCH THÍ SINH TRƯỜNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
HỆ VỮA LÀM VỮA HỌC NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 287/QĐ-HĐTTS ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường CDSP Hòa Bình)

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày sinh	GT	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	KV	ĐT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Điểm Tổng tuyển	Ghi chú	
1	Bùi Thị Mai	Hồng	017306007110	19/01/2006	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.8	8.5	9.8	26.02	1.46	27.48	
2	Nguyễn Minh Thu	Thư	001307013471	16/01/2007	Nữ	Ứng Hòa - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.8	9.3	9.3	27.33	0.09	27.42	
3	Bùi Thị Thanh	Thanh	017307008273	11/06/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV2-NT	UTT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.1	8.8	9.8	26.58	0.68	27.27	
4	Hà Thị Thu Xuân	Xuân	017307000128	22/03/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.1	8.2	9.0	25.28	1.73	27.01	
5	Bùi Vũ Khánh Loan	Loan	017307000585	11/08/2005	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.0	8.3	9.0	25.23	1.75	26.98	
6	Bùi Thị Thúy Duyệt	Duyệt	017307002994	23/05/2007	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.8	7.6	9.0	24.42	2.05	26.46	
7	Bùi Thị Kim Ngân	Ngân	017307000150	10/03/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.6	7.5	9.3	24.35	2.07	26.42	
8	Quách Khánh Trang	Trang	017307004804	04/04/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.1	7.9	9.0	24.05	2.18	26.23	
9	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	017307007368	03/08/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.6	7.1	9.3	23.90	2.24	26.14	
10	Lương Thị Hồng	Hồng	017301003279	06/11/2001	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình		UTT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.4	7.5	9.8	24.67	1.42	26.09	
11	Pờ Thị Linh	Linh	011199005522	10/08/1999	Nữ	Mường Nhé - Điện Biên		UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.2	7.7	9.5	24.47	1.48	25.94	
12	Đinh Thị Thắm	Thắm	017307007654	09/01/2007	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.1	7.3	9.3	23.58	2.35	25.94	
13	Bùi Phương Linh	Linh	017307001874	17/02/2007	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.2	7.3	9.0	23.53	2.37	25.90	
14	Nguyễn Thị Liên Thanh	Thanh	017307002788	21/02/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV1	UTT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.2	7.5	8.8	23.43	2.41	25.84	
15	Hà Thị Lan Anh	Anh	010307009189	27/07/2007	Nữ	Mường Khương - Lào Cai	KV1	UTT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	8.00	4.60	9.00	21.60	2.75	24.35	



TT	Họ và tên	CCCD	Ngày sinh	GT	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	KV	ĐT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Điểm Trung tuyển	Ghi chú
16	Lương Thị Trà My	017307004610	27/09/2007	Nữ	Đà Bắc - Hoà Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.3	7.5	8.3	23.02	2.56	25.58	
17	Mùi Thị Hồng Hợi	014307011501	20/03/2007	Nữ	Mộc Châu - Sơn La	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.7	6.8	9.5	23.00	2.57	25.57	
18	Hà Thị Nghiên	017301006310	29/08/2001	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình		ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.1	7.3	9.5	23.87	1.64	25.50	
19	Bùi Thị Hương	017303005787	31/05/2003	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình		ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.0	7.1	9.8	23.83	1.64	25.48	
20	Hà Thị Diệu Hương	038307013644	15/05/2007	Nữ	Quan Hoá - Thanh Hoá	KV2	ÚT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.1	7.7	9.8	24.53	0.91	25.44	
21	Bùi Thu Thủy	017307004720	01/09/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV2	ÚT2	Toán, Tiếng Anh, NK	7.1	7.4	10.0	24.50	0.92	25.42	
22	Kiểu Vương Ngân	004304000613	10/04/2004	Nữ	Bảo Lạc - Cao Bằng		ÚT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.9	7.8	9.0	23.73	1.67	25.40	
23	Đình Thị Lệ Linh	014307000203	24/01/2007	Nữ	Bác Yên - Sơn La	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.6	6.5	9.5	22.65	2.70	25.35	
24	Hà Kim Hạnh	017307003295	30/11/2007	Nữ	Tân Lạc - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.6	7.9	9.3	24.70	0.53	25.23	
25	Đào Thị Quỳnh Như	017307009151	20/09/2007	Nữ	Kim Bôi - Hòa Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.1	6.9	8.5	22.42	2.75	25.17	
26	Bùi Thị Hồng Phúc	017307002823	31/10/2007	Nữ	Lương Sơn - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.3	7.1	9.3	24.62	0.54	25.16	
27	Ngô Tú Linh	001307022527	10/10/2007	Nữ	Hoài Đức - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	8.1	8.2	8.5	24.77	0.17	24.94	
28	Nguyễn Hương Giang	017307005019	30/06/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Toán, NK	6.4	6.8	9.0	22.18	2.75	24.93	
29	Giàng Thị Dung	011303000955	06/07/2003	Nữ	Nậm Pồ - Điện Biên		ÚT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.5	8.0	7.5	23.02	1.86	24.88	
30	Đình Thị Kiều Vân	017307002168	03/07/2007	Nữ	Đà Bắc - Hòa Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.9	7.0	8.3	22.12	2.75	24.87	
31	Nguyễn Mai Hương	017307008049	23/09/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2	ÚT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.8	8.0	8.0	23.82	1.03	24.85	
32	Vũ Minh Hằng	017307000482	16/08/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.4	7.9	9.0	24.27	0.57	24.84	
33	Phạm Hoàng Thanh Loan	036307007331	20/11/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Toán, NK	7.6	7.6	9.0	24.25	0.58	24.83	
34	Đình Thị Khánh Huyền	017307008787	18/09/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.7	6.8	8.5	22.02	2.75	24.77	
35	Nguyễn Thị Sinh	001307048550	17/08/2007	Nữ	Thanh Oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.6	8.0	9.0	24.58	0.18	24.76	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày sinh	GT	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	KV	ĐT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Điểm Trung tuyển	Ghi chú
36	Bùi Ánh	Tuyết	017307004245	20/08/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình	KV1	Ngữ văn, Toán, NK	7.3	7.4	9.5	24.17	0.58	24.75	
37	Khoàng Thị Thuý	Thủy	012307005329	20/06/2007	Nữ	Nậm Nhùn - Lai Châu	KV1	Toán, Tiếng Anh, NK	6.6	6.4	9.0	21.98	2.75	24.73	
38	Bùi Quỳnh Anh	Anh	017307000813	31/07/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	8.0	7.3	9.3	24.55	0.18	24.73	
39	Lò Ngọc Thảo	Thảo	017307006762	12/10/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.5	6.4	9.0	21.93	2.75	24.68	
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	001306059332	18/08/2006	Nữ	Mê Linh - Hà Nội	KV2	Ngữ văn, Toán, NK	7.7	7.8	9.0	24.47	0.18	24.65	
41	Bùi Thị Ánh	Ánh	017307001674	01/07/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.9	6.5	8.5	21.90	2.75	24.65	
42	Bùi Thị Vân Anh	Anh	017305007901	12/12/2005	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.5	6.9	9.3	22.68	1.95	24.63	
43	Trương Thị Ngọc Thu	Thu	001304029175	27/9/2004	Nữ	Mỹ Đức - Hà Nội		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.7	8.1	8.8	24.60	0.00	24.60	
44	Và Thị Đông	Đông	014301011946	19/09/2001	Nữ	Thuận Châu - Sơn La	ƯT1	Ngữ văn, Toán, NK	6.9	6.7	9.0	22.57	1.98	24.55	
45	Bùi Phương Oanh	Oanh	017307003579	27/02/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.0	7.9	8.5	23.37	1.11	24.47	
46	Bùi Thanh Hương	Hương	017307001630	30/12/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	ƯT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.10	6.03	9.50	21.63	2.75	24.38	
47	Trương Thị Nga	Nga	038307000929	08/11/2007	Nữ	Bá Thước - Thanh Hoá	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.57	6.30	8.75	21.62	2.75	24.37	
48	Phạm Nguyễn Phương Anh	Anh	017300005276	20/10/2000	Nữ	Lương Sơn - Hoà Bình		Toán, Tiếng anh, NK	7.35	7.73	9.25	24.33	0.00	24.33	
49	Bùi Nhật Lệ	Lệ	017307003754	30/12/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV1	Ngữ văn, Toán, NK	6.57	6.43	8.50	21.50	2.75	24.25	
50	Trần Thị Kiều Diễm	Diễm	017304007883	17/01/2004	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình		Ngữ văn, Toán, NK	7.17	7.53	9.50	24.20	0.00	24.20	
51	Đinh Thị Xím	Xím	014307006177	27/11/2007	Nữ	Bắc Yên - Sơn La	KV1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.40	6.23	8.75	21.38	2.75	24.13	
52	Lù Thị Tươi	Tươi	012307005089	15/01/2007	Nữ	Mường Tè - Lai Châu	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.02	6.83	7.50	21.35	2.75	24.10	
53	Sùng Thị Chi	Chi	012305004251	22/06/2005	Nữ	TP Lai Châu - Lai Châu	ƯT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.92	7.23	9.00	23.15	0.91	24.06	
54	Nguyễn Phương Thảo	Thảo	033307009126	06/10/2007	Nữ	Thanh Oai - Hà Nội	KV2	Ngữ văn, Địa lý, NK	8.15	7.93	7.75	23.83	0.21	24.04	
55	Hà Minh Thủy	Thủy	014301010090	03/10/2001	Nữ	Phù Yên - Sơn La	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.3	7.3	7.5	22.03	2.0	24.03	



ĐẠO ĐỨC
TRƯỜNG
AO ĐÀO
SƯ PHẠM
HOÀ BÌNH

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày sinh	GT	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	KV	ĐT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Điểm Trung tuyển	Ghi chú
56	Vũ Trần Phương Anh	001307021428	25/11/2007	Nữ	TT Đông Anh - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.25	7.53	9.00	23.78	0.21	23.99	
57	Hà Thảo Vân	017307000130	25/03/2007	Nữ	Tân Lạc - Hoà Bình	KV2-NT	ÚT2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.90	6.77	8.75	22.42	1.50	23.92	
58	Lê Thị Quỳnh Anh	001307007809	05/11/2007	Nữ	Thanh oai - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.50	7.95	8.25	23.70	0.21	23.91	
59	Nguyễn Thị Huệ	024307012738	29/06/2007	Nữ	Lạng Giang Bắc Giang	KV2-NT		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.90	7.00	8.50	23.40	0.44	23.84	
60	Phạm Thuý Trang	017302001028	06/9/2002	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.23	8.10	8.50	23.83	0.00	23.83	
61	Triệu Thị Tuyết Nhung	017307009088	07/10/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.18	7.20	8.75	23.13	0.69	23.82	
62	Bùi Thị Ánh Quyên	017305001036	11/08/2005	Nữ	Kim Bôi - Hoà Bình		ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.4	6.4	9.0	21.82	2.0	23.82	
63	Tặng Châu Băng	014307003308	18/09/2007	Nữ	Mộc Châu - Sơn la	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Toán, NK	7.05	6.97	7.00	21.02	2.75	23.77	
64	Bùi Thị Hiền Lương	017307006289	29/06/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.98	7.47	6.50	20.95	2.75	23.70	
65	Bùi Thị Thắm	017305004997	28/05/2005	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	5.82	5.83	9.25	20.90	2.75	23.65	
66	Hoàng Anh Thư	038306018991	29/05/2006	Nữ	Hậu Lộc-Thanh Hoá	KV2-NT		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.12	7.30	8.75	23.17	0.46	23.62	
67	Trần Thị Yến Nhi	001307035936	03/09/2007	Nữ	Chương Mỹ - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.3	7.3	8.8	23.35	0.22	23.57	
68	Nguyễn Minh Trang	001307016757	18/01/2007	Nữ	Mường Khương - Lào Cai	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.13	7.20	9.50	22.83	0.72	23.55	
69	Đình Thanh Thảo	001307005202	07/03/2007	Nữ	Ba Vì - Hà Nội	KV1	ÚT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.80	6.73	7.25	20.78	2.75	23.53	
70	Tăng Ý Thuý	030307009930	23/10/2007	Nữ	Vân Bản - Lào Cai	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.37	6.93	9.25	22.55	0.75	23.30	
71	Nguyễn Thị Lan Anh	017307006565	02/01/2007	Nữ	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.47	7.33	7.75	22.55	0.75	23.30	
72	Trần Thị Xuân Hoa	034307017862	07/03/2007	Nữ	Hưng Hà - Thái Bình	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.2	7.3	8.5	23.03	0.23	23.27	
73	Nguyễn Thu Lan	017307007541	25/04/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	6.62	6.83	9.00	22.45	0.75	23.20	
74	Lê Mai Phương	017307000034	15/02/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.50	7.07	8.00	22.57	0.25	22.81	
75	Bùi Khánh Linh	001307032257	25/9/2007	Nữ	Mỹ Đức - Hà Nội			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.48	7.80	7.50	22.78	0.00	22.78	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày sinh	GT	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sắp nhập)	KV	ĐT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Điểm Tổng tuyển	Ghi chú
76	Bùi Minh	Đường	13/08/2007	Nam	Lạc Sơn - Hoà Bình	KV1	ĐT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	5.93	6.03	8.00	19.97	2.75	22.72	
77	Khâu Ngọc	Bích	30/09/2006	Nữ	Ứng Hoà - Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.60	7.30	8.50	22.40	0.25	22.65	
78	Phạm Thủy	Dung	19/07/2007	Nữ	Thân Uyên - Lai Châu	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.80	6.57	8.50	21.87	0.75	22.62	
79	Nguyễn Thanh	Nguyễn	20/12/2007	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình	KV2	ĐT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.53	6.57	8.25	21.35	1.25	22.60	
80	Bùi Thu	Cúc	07/11/2006	Nữ	Thạch Thất Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	7.30	7.80	7.00	22.10	0.25	22.35	
81	Nguyễn Thị Thủy	Linh	11/07/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV2-NT		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.2	5.9	9.5	21.60	0.50	22.10	
82	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	23/10/2007	Nữ	Mai Châu - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.13	6.10	9.00	21.23	0.75	21.98	
83	Nguyễn Thị Thủy	Duyên	29/11/2007	Nữ	TP Sầm Sơn - Thanh Hóa	KV2		Ngữ văn, Địa lý, NK	6.9	7.1	7.5	21.53	0.25	21.78	
84	Nguyễn Thị Trà	My	15/12/2007	Nữ	Quốc Oai Hà Nội	KV2		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.88	6.93	7.50	21.32	0.25	21.57	
85	Nguyễn Đoàn Quỳnh	Anh	26/09/2007	Nữ	Yên Thủy - Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.37	6.40	8.00	20.77	0.75	21.52	
86	Lê Ngọc	Ánh	03/12/2007	Nữ	Cao Phong - Hoà Bình	KV2	ĐT2	Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.10	6.10	7.50	19.70	1.75	21.45	
87	Nguyễn Phương	Mai	13/06/2007	Nữ	Yên Phong - Bắc Ninh	KV2-NT		Ngữ văn, Toán, NK	6.70	6.67	7.25	20.62	0.50	21.12	
88	Nguyễn Thanh	Thào	10/12/2005	Nữ	TP Hoà Bình - Hoà Bình			Ngữ văn, Lịch Sử, NK	6.83	7.00	7.25	21.08	0.00	21.08	

Tổng cộng: 88 thí sinh

Phụ hồ sơ ngày 03 tháng 10 năm 2025
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG TUYÊN SINH
CAO ĐẲNG SỰ PHẠM HOÀ BÌNH
 Nguyễn Thị Lệ Hương